

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
của thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 935/TTr-STTTT ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố Đà Nẵng, ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: hkt

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TTTT);
- Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng UBND thành phố: Công báo;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận/huyện;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;
- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Đà Nẵng;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;
- Cục Thuế Đà Nẵng;
- Hải Quan Đà Nẵng;
- Cục Thống kê Đà Nẵng;
- Bảo hiểm xã hội Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng; Đài PTTH Đà Nẵng;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, STTTT.

HSK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Nam

QUY CHẾ
Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 49 /2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; trách nhiệm của các cơ quan thuộc thành phố Đà Nẵng trong việc quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Thành phố”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận/huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.
2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương và các cấp, các ngành của thành phố trong hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, người đứng đầu các tổ chức chính trị xã hội của thành phố có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.
2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách

nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định để thực hiện.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại

Căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Chính phủ; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm của thành phố bao gồm các nhiệm vụ sau đây:

1. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.
2. Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về công tác thông tin đối ngoại.
3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về các nội dung trọng tâm sau đây:
 - a) Triển khai các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;
 - b) Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại;
 - c) Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;
 - d) Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước;
 - đ) Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của thành phố;
 - e) Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia;
 - g) Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam và của thành phố;
4. Xây dựng các đề án, dự án, các hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây
 - a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thông tin quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của thành phố; thông tin quảng bá du lịch, quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh tại thành phố.
 - b) Thông tin về tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và thành phố.
 - c) Quảng bá hình ảnh của thành phố tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của thành phố;

d) Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến thành phố được dư luận nước ngoài quan tâm; giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố;

đ) Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ của Tổ quốc.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh thành phố

1. Thông tin quảng bá hình ảnh thành phố bao gồm các thông tin:

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của thành phố; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về đất nước, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, các thành tựu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng; đẩy mạnh các hoạt động thông tin đối ngoại phục vụ hội nhập quốc tế.

b) Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, cấm mốc biên giới trên đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; thông tin về quyền con người và phản bác lại các luận điệu xuyên tạc về dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh của thành phố được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại, phát ngôn chính thức của UBND thành phố.

b) Đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của thành phố, các sở, ban, ngành; UBND quận/huyện bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố.

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.

e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.

g) Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.

i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại thành phố và ở nước ngoài.

k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của thành phố dưới mọi hình thức phải phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương, văn hóa Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam, pháp luật của quốc gia sở tại.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của thành phố. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND thành phố và thông báo tới cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Các hình thức thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín của thành phố bao gồm:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; Người phát ngôn của UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận/huyện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn thành phố;

b) Đại diện lãnh đạo hoặc Người phát ngôn của thành phố tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi có yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Trang/Cổng thông tin điện tử của thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận/huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

4. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tích hợp từ các dữ liệu quảng bá hình ảnh thành phố của các sở, ban, ngành, giới thiệu về thành phố trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về thành phố cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, UBND quận/huyện, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn thành phố có trách nhiệm cung cấp dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố và phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố.

Điều 10. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình nhằm giới thiệu về thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài trên địa bàn thành phố phải tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các quy định liên quan.

Điều 11. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về thành phố và quảng bá về hình ảnh thành phố.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

2. Thực hiện trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

Điều 13. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại của thành phố đã được UBND Thành phố phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin của thành phố cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin đối ngoại; phối hợp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá thành phố ở nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí và phóng viên nước ngoài đến

thăm và làm phim, viết bài đưa tin quảng bá về tiềm năng, lợi thế, văn hóa, lịch sử, con người của thành phố; hướng dẫn và quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương theo quy định; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài của lãnh đạo thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND thành phố đối với việc đăng tin, bài, phóng sự theo đề nghị của các cơ quan lãnh sự nước ngoài tại thành phố.

5. Tham mưu UBND thành phố tham gia bài viết, cung cấp thông tin tuyên truyền quảng bá thành phố trên các ấn phẩm đặc biệt của Báo Thế giới và Việt Nam (trực thuộc Bộ Ngoại giao), các báo và tạp chí liên quan trong và ngoài nước nhân kỷ niệm năm tròn, năm chẵn ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với một số đối tác quan trọng, bạn bè truyền thống và nhân các sự kiện đa phương quan trọng có lãnh đạo cấp cao của Việt Nam tham gia.

6. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố qua các đoàn lãnh đạo thành phố đi công tác nước ngoài, các đoàn khách nước ngoài vào làm việc với lãnh đạo thành phố; định kỳ phát hành Bản tin đối ngoại bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; định kỳ cung cấp thông tin chính thức về thành phố cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế, các cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế tại Thành phố và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 14. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người thành phố và đất nước.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao của thành phố, kết hợp quảng bá hình ảnh của Thành phố.

Điều 15. Sở Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan cung cấp thông tin giới thiệu, quảng bá du lịch của thành phố và đất nước.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, triển lãm du lịch kết hợp quảng bá hình ảnh của thành phố sau khi được phê duyệt.

3. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố.

Điều 16. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan cung cấp thông tin giới thiệu, quảng bá thành phố thông qua tiềm năng, thế mạnh sản phẩm của doanh nghiệp thành phố.

2. Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, quảng bá giới thiệu sản phẩm Đà Nẵng kết hợp quảng bá hình ảnh của thành phố.

Điều 17. Sở Nội vụ

Phối hợp trong công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại khi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND quận/huyện có nhu cầu.

Điều 18. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Điều 19. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư

1. Chủ trì, xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến, phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của thành phố thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước hằng năm.

2. Hợp tác, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức xúc tiến, đơn vị thông tấn, báo chí trong và ngoài nước, tạo thành mạng lưới thông tin nhằm góp phần tăng cường, thu hút đầu tư nước ngoài đến với thành phố.

Điều 20. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND thành phố tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố.

Điều 21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin đối ngoại Nhân dân của thành phố.

Điều 22. Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của thành phố để đề xuất chủ trương, biện pháp bảo đảm an ninh trên lĩnh vực này.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước, phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống Việt Nam và gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của thành phố.

Điều 23. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phối hợp trong hoạt động công tác thông tin đối ngoại theo nội dung hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và thành phố hằng năm.

Điều 24. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Đà Nẵng

1. Thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân thông qua các hoạt động đối ngoại nhân dân theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và định hướng của thành phố.

2. Căn cứ chỉ đạo, định hướng về công tác thông tin đối ngoại từng giai đoạn và hằng năm của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Thành ủy, UBND thành phố; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại nhân dân của thành phố theo từng giai đoạn và hằng năm (là một phần trong Kế hoạch đối ngoại nhân dân của thành phố Đà Nẵng) trình UBND thành phố phê duyệt.

Điều 25. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện căn cứ vào Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố chịu trách nhiệm triển khai, xây dựng Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hằng năm của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Đối với địa phương có dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, khu vực có người dân tộc thiểu số sinh sống cần chú trọng xây dựng các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố, có biện pháp tuyên truyền nhằm tránh người dân trên địa bàn bị các thế lực thù địch lợi dụng, tuyên truyền thông tin sai lệch với chính sách phát triển của Thành phố.

3. Bố trí nhân sự thực hiện công tác thông tin đối ngoại của địa phương.

Điều 26. Đề nghị các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố

1. Quan tâm phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại liên quan lĩnh vực phụ trách.

2. Bố trí cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế.

2. Căn cứ Kế hoạch Công tác thông tin đối ngoại hằng năm, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp; phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

3. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này. Báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý trước ngày 10/11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 28. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin đối ngoại được xét khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các đơn vị liên quan phản ánh kịp thời, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. /s/